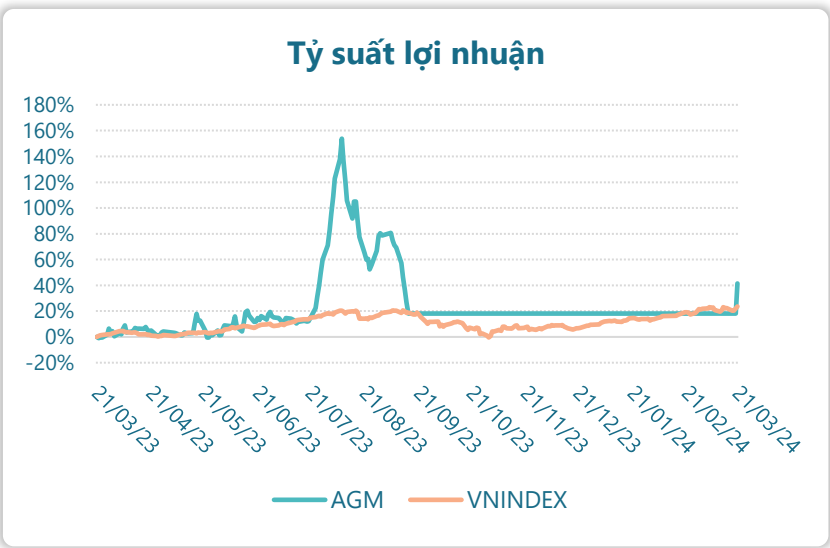
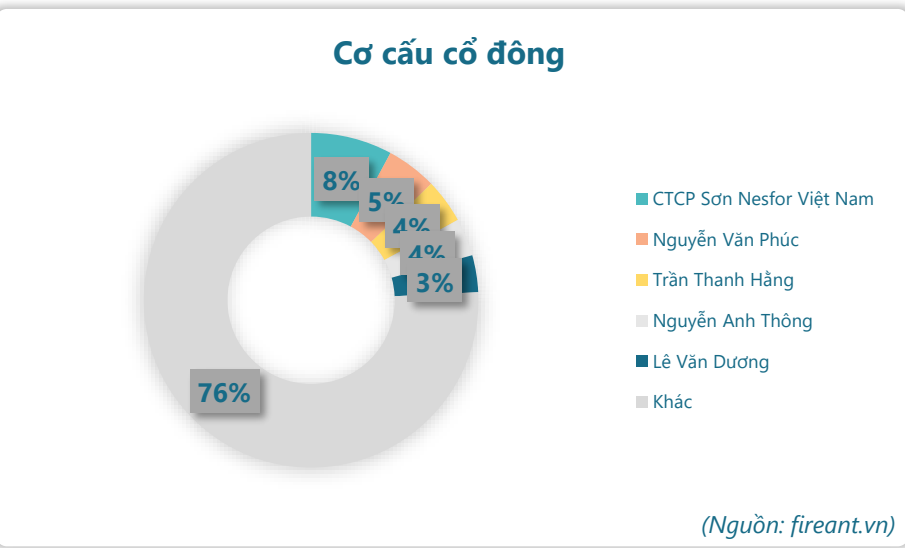
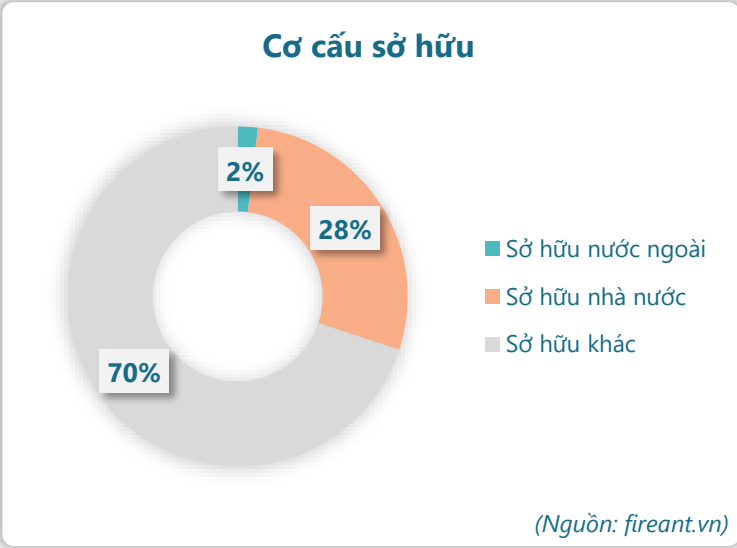
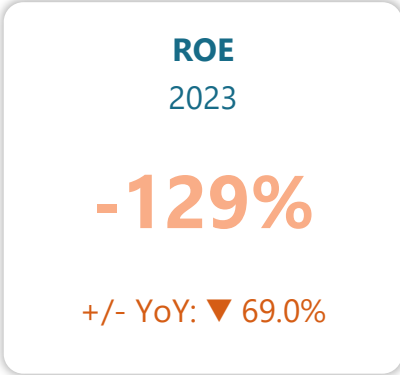
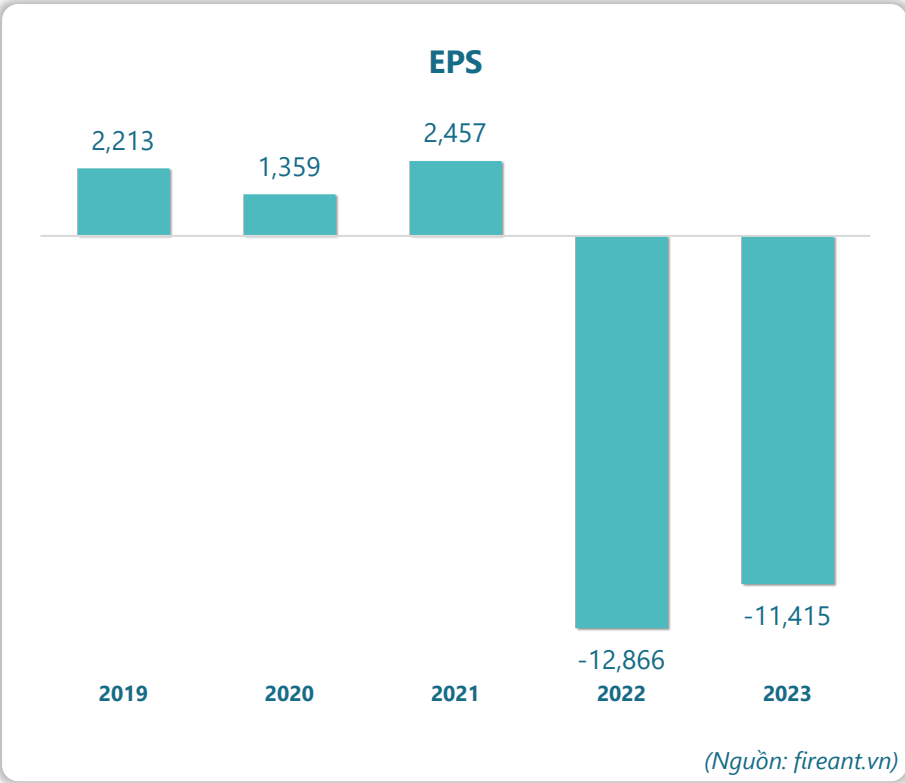
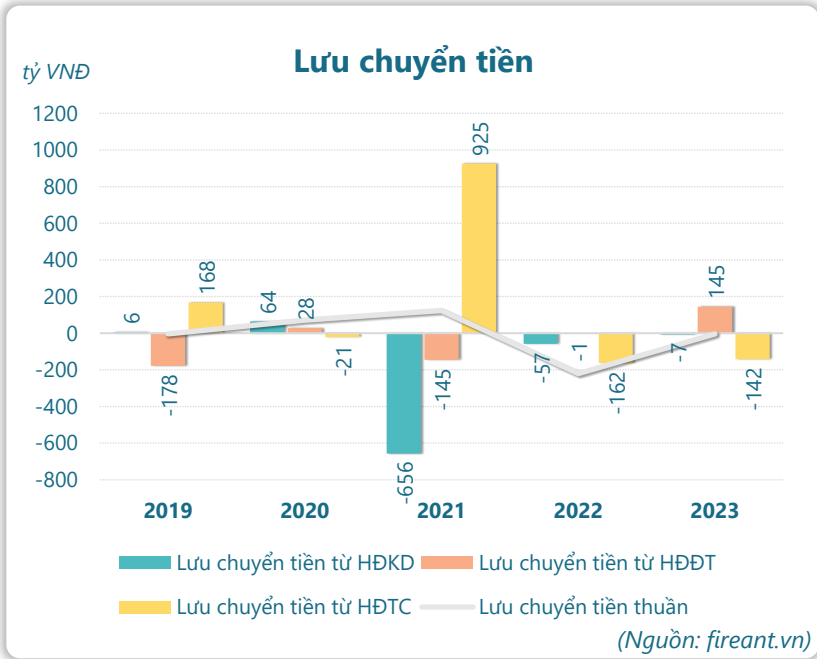
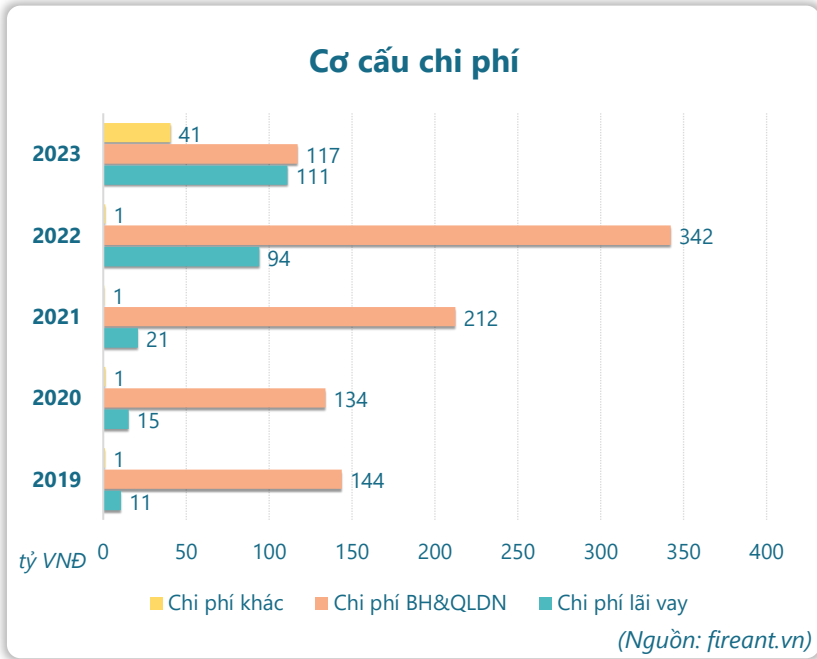
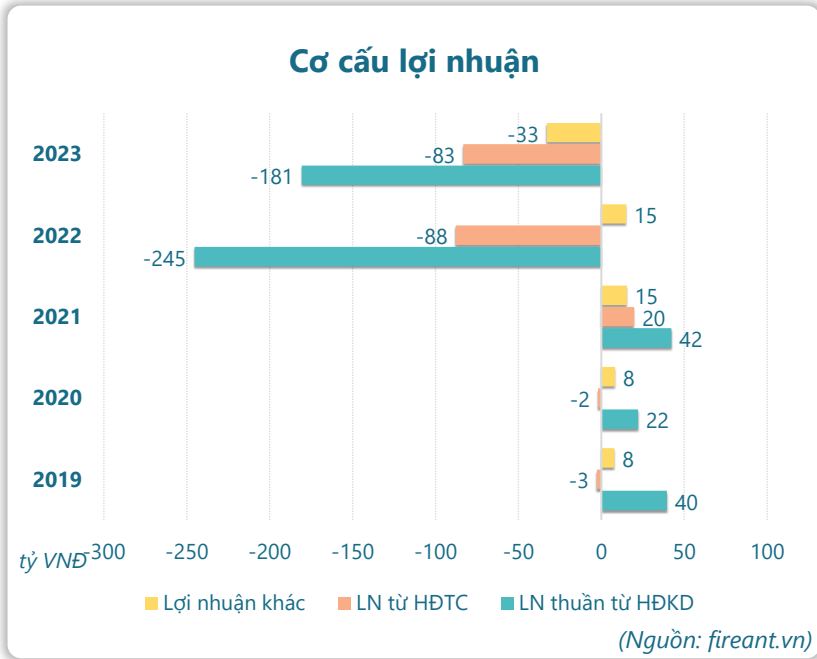
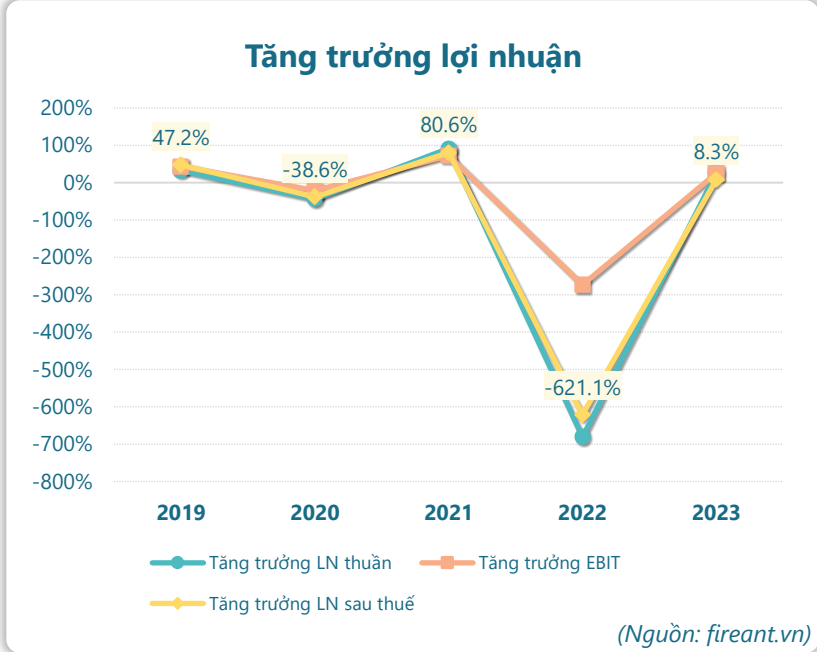
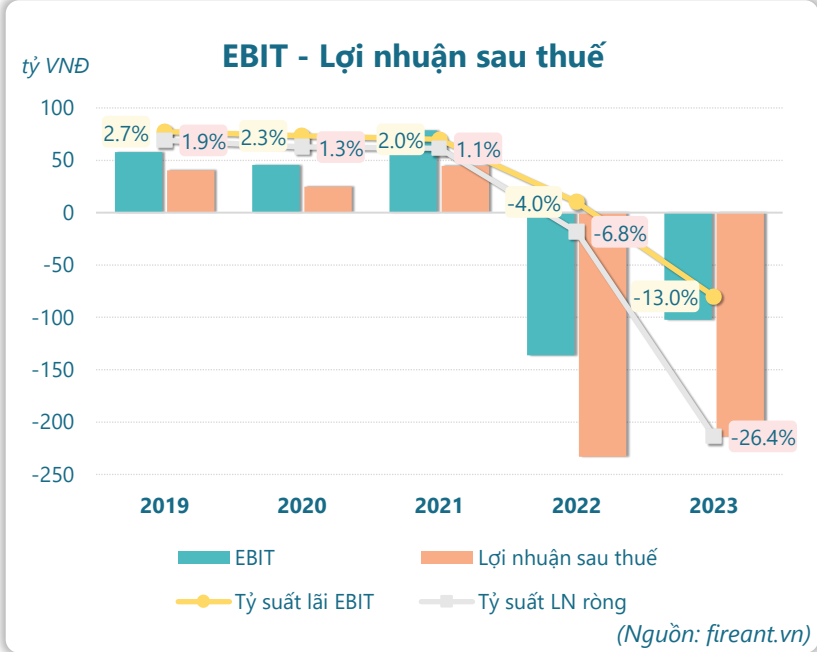
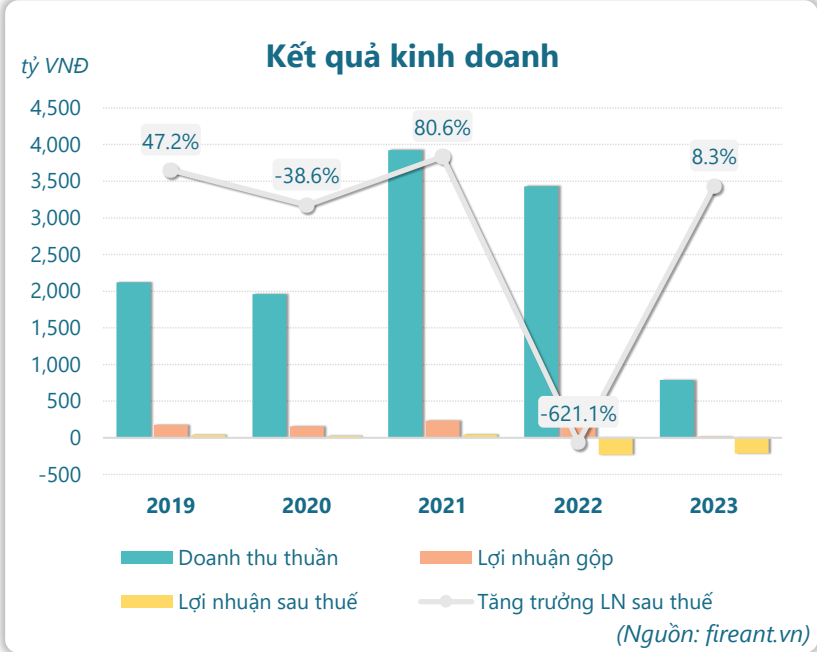


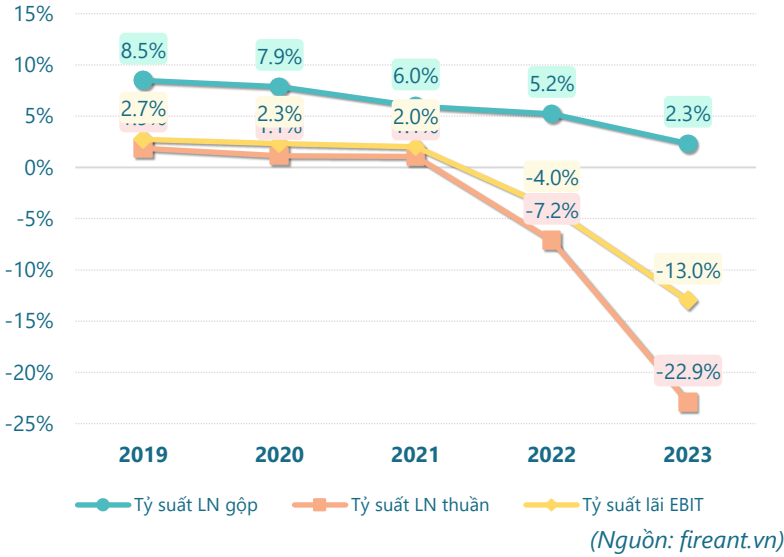
Ngày	7,530 VNĐ		
21/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	19.9%	19.9%	19.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,270 - 13,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	137
Số lượng CPLH (CP)	18,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	67,395
Sở hữu nước ngoài	1.9%
Beta	0.45
EPS	-11,415
P/E	-0.6

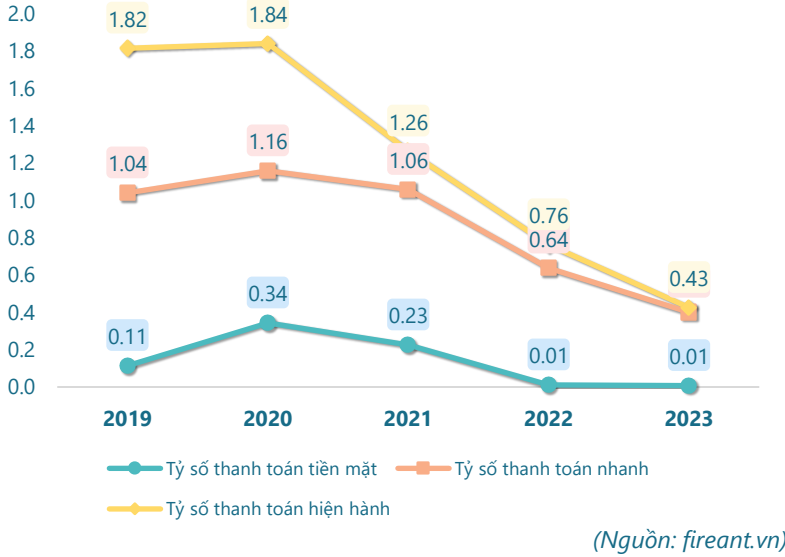




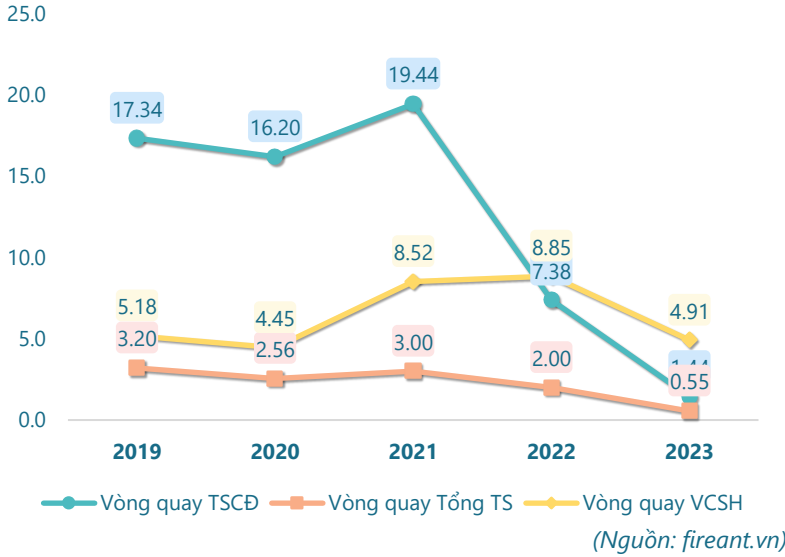
Tỷ suất lợi nhuận



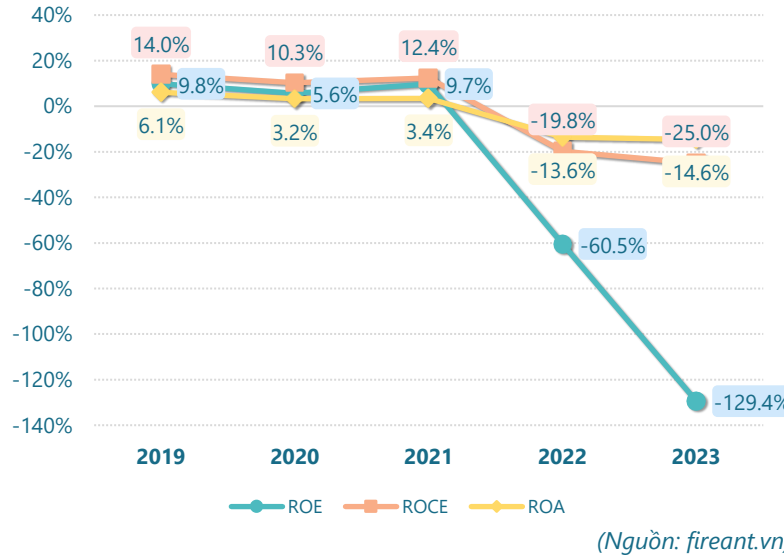
Chỉ số thanh khoản



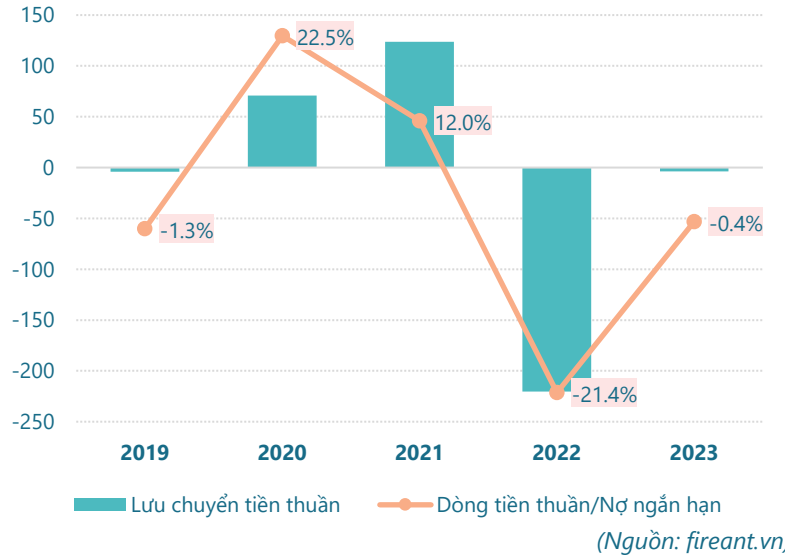
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

